

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình Quốc gia ATTP giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-TU ngày 20/4/2015 của của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 183/TTr-SNN&PTNT ngày 31/8/2016 về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

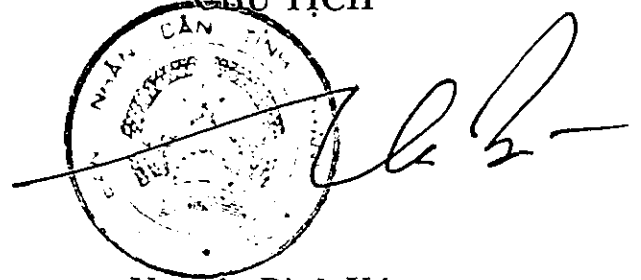
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Y tế, NN&PTNT, Công Thương (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy, VP ĐDBQH, VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (A262)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với
công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3517~~³⁵¹⁷ QĐ-UBND ngày 17/9/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 04-NQ/TU); Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 04-NQ/TU, đảm bảo để Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. Xác định được các đề án, dự án, quy hoạch, cơ chế, chính sách; phân công nhiệm vụ cụ thể, thời gian hoàn thành cho các cấp, các ngành, đơn vị có liên quan; làm cơ sở để đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, các ngành chức năng trong công tác quản lý VSATTP; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, vai trò tiên phong của các doanh nghiệp; sự tham gia, hưởng ứng tích cực của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về VSATTP. Phấn đấu đến năm 2020, các loại thực phẩm được sử dụng hàng ngày như: Gạo; rau, củ, quả; thịt gia súc, gia cầm; thủy sản; thực phẩm chế biến ăn ngay; rượu, bia, nước giải khát, nước uống đóng chai, nước sinh hoạt được kiểm soát chặt chẽ ở tất cả các khâu: sản xuất, bảo quản, chế biến, nhập khẩu, lưu thông, sử dụng trên địa bàn tỉnh và cơ bản đảm bảo VSATTP.

2. Mục tiêu cụ thể

* Đến hết năm 2016:

- Rà soát, sửa đổi, ban hành các quy hoạch, cơ chế, chính sách, các quy định công nhận mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; mô hình chợ, siêu thị, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn; mô hình bếp ăn tập thể đạt tiêu chí

VSATTP; mô hình xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí VSATTP; các văn bản quản lý nhà nước về VSATTP trên địa bàn tỉnh.

- Kiện toàn bộ máy cơ quan quản lý VSATTP ở các cấp, các ngành; thành lập Ban chỉ đạo về quản lý VSATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã, Văn phòng điều phối VSATTP cấp tỉnh, cấp huyện và Ban nông nghiệp xã; thành lập các chốt/trạm kiểm soát thực phẩm nhập khẩu và thực phẩm từ tỉnh ngoài đưa vào tỉnh tiêu thụ.

- Tập trung đầu tư trang thiết bị, đào tạo nâng cao tay nghề kiểm nghiệm viên thuộc các phòng kiểm nghiệm thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Y tế; đào tạo nghiệp vụ quản lý nhà nước về VSATTP cho cán bộ quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã. Nâng cấp để phát huy hiệu quả của Trung tâm phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT (xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hoá) trong việc giới thiệu sản phẩm nông nghiệp sạch và làm đầu mối để tổ chức ký kết hợp tác sản xuất theo chuỗi giá trị của các cơ sở sản xuất sản phẩm nông lâm thủy sản trong tỉnh.

- Phê duyệt và triển khai kế hoạch xây dựng mô hình đảm bảo VSATTP của từng ngành, địa phương.

- Công khai đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh về vi phạm VSATTP.

** Đến tháng 6 năm 2018:*

- 100% sản phẩm thực phẩm sản xuất, chế biến theo mô hình sản xuất lớn, tập trung đáp ứng quy định về VSATTP;

- 90% trở lên sản phẩm thực phẩm cung ứng từ ngoài tỉnh vào trong tỉnh được kiểm soát chặt chẽ, đáp ứng các quy định về VSATTP;

- 20% trở lên thực phẩm tiêu dùng trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông qua các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận;

- 60% trở lên cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng quy định về điều kiện VSATTP, trong đó cơ sở giết mổ tập trung đạt 100%;

- 100% bếp ăn tập thể của các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, nhà hàng, khách sạn, cửa hàng ăn uống đáp ứng quy định về điều kiện VSATTP;

- Số chợ đạt tiêu chí được công nhận chợ đảm bảo VSATTP: Thành phố Thanh Hóa có ít nhất 10 chợ; mỗi thị xã có ít nhất 05 chợ; mỗi huyện đồng bằng, ven biển có ít nhất 03 chợ; mỗi huyện miền núi có ít nhất 02 chợ. Số cửa hàng kinh doanh thực phẩm đạt tiêu chí được công nhận cửa hàng đảm bảo VSATTP: Thành phố Thanh Hóa có ít nhất 20 cửa hàng; mỗi thị xã có ít nhất 10 cửa hàng; mỗi huyện đồng bằng, ven biển có ít nhất 05 cửa hàng; mỗi huyện miền núi có ít nhất 03 cửa hàng; tại Khu Kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp, khu đô thị tập trung đông dân cư có ít nhất 03 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn; các chợ trên địa bàn tỉnh đều có khu, quầy kinh doanh thực phẩm an toàn.

- 40% trở lên xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chí VSATTP; trong đó 100% xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, các phường, thị trấn đạt đạt tiêu chí VSATTP. Đối với xã, phường, thị trấn chưa đạt tiêu chí VSATTP

thì phải đáp ứng được các chỉ tiêu cơ bản: Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm được thành lập và hoạt động có hiệu quả; tổ chức ký cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, cấp giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với sản phẩm thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ tại địa phương; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý.

** Đến hết năm 2020:*

- Thực phẩm được sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng đầy đủ các quy định về VSATTP;

- 50% trở lên thực phẩm tiêu dùng trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông qua các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận;

- 100% cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đáp ứng quy định về điều kiện VSATTP;

- 100% chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh đáp ứng các quy định về điều kiện VSATTP;

- 90% trở lên số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chí VSATTP.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác thông tin tuyên truyền và đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ, người sản xuất, chế biến, kinh doanh và nhân dân về vệ sinh an toàn thực phẩm

a) Cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên tổ chức hội nghị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phổ biến, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của UBND tỉnh về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, để từng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và mọi người dân hiểu đầy đủ, sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc.

b) Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo, đài trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền nhằm thống nhất nhận thức và quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 04-NQ/TU; xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 9/2016. Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyên mục “An toàn thực phẩm”, “Nói không với thực phẩm bẩn” trong tháng 9/2016. Nội dung tuyên truyền cần tập trung phổ biến các quy định của pháp luật về đảm bảo VSATTP; chú trọng tuyên truyền về tác hại, thiệt hại của việc không đảm bảo VSATTP; hướng dẫn cho người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng biết về các nguy cơ gây mất ATTP, phân biệt, lựa chọn sản phẩm đảm bảo VSATTP, sản phẩm được kiểm soát, chứng nhận đảm bảo VSATTP... Thường xuyên công bố rộng rãi, kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng các vụ việc, hành vi vi phạm về VSATTP để nhân dân biết và tránh sử dụng các sản phẩm không đảm bảo an toàn.

c) Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường thực hiện các hình thức tuyên truyền về công tác đảm bảo VSATTP bằng nhiều hình thức như: Tờ gấp, bảng tin, pano, áp phích, tranh cổ động... để chuyển tải những thông điệp, nội dung cảnh báo của việc mất VSATTP đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; nâng cao tính tự giác trong đảm bảo VSATTP, nhất là trong việc sử dụng đất canh tác, nước phục vụ sản xuất, các vật tư, hoá chất để sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm. *Thời gian thực hiện: Năm 2016 – 2020.*

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghiệp vụ quản lý về VSATTP cho cán bộ làm công tác quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó ưu tiên đào tạo nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, lấy mẫu. Đẩy mạnh công tác tập huấn kiến thức thực hành sản xuất tốt; quy trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, chất phụ gia, chất hỗ trợ chế biến trong sản xuất thực phẩm an toàn. *Thời gian thực hiện: Năm 2016 – 2020.*

- Tổ chức các cuộc mít tinh, diễu hành, cổ động về đảm bảo VSATTP; khuyến khích hội viên, đoàn viên các đoàn thể chính trị - xã hội, học sinh, sinh viên các trường học trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia hưởng ứng, ủng hộ các cơ sở sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn; lên án các hành vi gây mất VSATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm. *Thời gian thực hiện: Năm 2016 – 2020.*

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phục vụ tốt công tác truyền thông, phổ biến kiến thức; tư vấn, thực hiện công bố đủ điều kiện ATTP và công bố chất lượng sản phẩm; cải cách hành chính và công khai thủ tục, cơ chế một cửa, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

d) Văn phòng điều phối về VSATTP các cấp chủ trì ký kết chương trình phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội, ngành Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan truyền thông thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền về đảm bảo VSATTP theo chức năng, nhiệm vụ được giao. *Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2020.*

2. Xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn và mô hình xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm

a) Sở Nông nghiệp và PTNT; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và doanh nghiệp, hợp tác xã lập kế hoạch xây dựng mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn hàng năm giai đoạn 2016 - 2020; ưu tiên xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo hướng sản xuất hữu cơ, không dùng hóa chất độc hại. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước 15/10/2016.

b) Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và doanh nghiệp lập kế hoạch xây dựng mô hình chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn hàng năm giai đoạn 2016 - 2020. Giao Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước 15/10/2016.

c) Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn lập kế hoạch xây dựng mô hình kiểm soát an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể; mô hình xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm hàng

năm giai đoạn 2016 - 2020. Giao Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước 15/10/2016.

3. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng, triển khai một số cơ chế chính sách hỗ trợ quản lý, phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn

a) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương:

- Xây dựng, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định tiêu chí xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm; quy trình xét, công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP; quy định tiêu chí bếp ăn tập thể đảm bảo VSATTP, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 10/2016 (*theo phụ lục*).

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện các tiêu chí xã, phường, thị trấn đảm bảo ATTP; cơ chế, chính sách hỗ trợ kiểm soát ATTP tại bếp ăn tập thể, xong trước tháng 10/2016, gửi Văn phòng điều phối VSATTP tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh trong tháng 11/2016 (*theo phụ lục*).

b) Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương:

- Xây dựng, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 9/2016; quy định chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; hướng dẫn cấp xã xác nhận nguồn gốc xuất xứ các sản phẩm thuộc ngành quản lý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 10/2016 (*theo phụ lục*).

- Rà soát, bổ sung quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 12/2016 (*theo phụ lục*).

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; cơ chế chính sách hỗ trợ kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm cho Ban giám sát cộng đồng tại thôn, bản, khu phố, Ban quản lý chợ, xong trước tháng 10/2016, gửi Văn phòng điều phối VSATTP tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh trong tháng 11/2016 (*theo phụ lục*).

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương:

- Xây dựng, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định tiêu chí và quy trình công nhận chợ ATTP, trách nhiệm trong quản lý chợ ATTP; hướng dẫn cấp xã xác nhận nguồn gốc xuất xứ các sản phẩm thuộc ngành quản lý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 10/2016 (*theo phụ lục*).

- Xây dựng, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đề cương Quy hoạch hệ thống cơ sở chế biến, bảo quản thực phẩm trên địa bàn tỉnh, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước tháng 12/2016 (*theo phụ lục*).

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, xong trước tháng 10/2016, gửi Văn phòng điều phối VSATTP tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh trong tháng 11/2016 (*theo phụ lục*).

d) Văn phòng điều phối Vệ sinh an toàn thực phẩm cấp tỉnh:

Tổng hợp cơ chế, chính sách từ các sở, ngành để xây dựng thành cơ chế chính sách chung của tỉnh về đảm bảo VSATTP, trình UBND tỉnh trong tháng 11/2016 (*theo phụ lục*).

4. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ quản lý và nâng cao năng lực phân tích, kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng thực phẩm

a) Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Dự án đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Dự án đầu tư trang thiết bị, đào tạo nâng năng lực kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng an toàn thực phẩm cho Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản - Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Dự án nâng cấp để phát huy hiệu quả của Trung tâm phát triển nông thôn, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 10/2016 (*theo phụ lục*).

b) Sở Y tế xây dựng Dự án đầu tư trang thiết bị, đào tạo nâng cao tay nghề kiểm nghiệm viên cho các phòng kiểm nghiệm thuộc Trung tâm kiểm nghiệm Thanh Hóa; Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế xây dựng Dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 10/2016 (*theo phụ lục*).

c) Văn phòng điều phối về An toàn thực phẩm cấp tỉnh xây dựng Dự án đầu tư thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường cho cơ quan quản lý ATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 10/2016 (*theo phụ lục*).

d) UBND cấp huyện: Chủ động có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ quan chuyên môn thực hiện công tác quản lý VSATTP trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, ưu tiên trang bị các thiết bị kiểm tra nhanh phục vụ công tác kiểm tra, giám sát chất lượng VSATTP; hỗ trợ kinh phí hàng năm để triển khai công tác giám sát chất lượng VSATTP trên địa bàn cấp xã từ nguồn ngân sách huyện, thị xã, thành phố. *Thời gian thực hiện từ 2016 - 2020.*

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý VSATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã

a) Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với Nông nghiệp và PTNT xây dựng Đề án thành lập 03 Trạm Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Vùng theo tinh thần Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 11/2016 (*theo phụ lục*).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế xây dựng Đề án thành lập Trung tâm dịch vụ kỹ thuật ATTP, 02 Trung tâm ATTP tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và Khu Công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng trực thuộc Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 11/2016 (*theo phụ lục*).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương xây dựng Đề án thành lập các chốt/trạm kiểm soát thực phẩm nhập khẩu và thực phẩm từ tỉnh ngoài đưa vào tiêu thụ trong tỉnh, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 11/2016 (*theo phụ lục*).

- Chủ trì tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo VSATTP, Văn phòng điều phối VSATTP cấp tỉnh. Thời gian thực hiện: Tháng 9/2016 (theo phụ lục).

b) UBND huyện, thị xã, thành phố thành lập Ban chỉ đạo VSATTP, Văn phòng điều phối VSATTP, kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý VSATTP trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Thời gian thực hiện: Tháng 10/2016 (theo phụ lục).

c) UBND xã, phường, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo VSATTP, Ban Nông nghiệp xã giúp UBND xã, phường, thị trấn tăng cường công tác quản lý VSATTP trên địa bàn. Ban Nông nghiệp xã là đầu mối tham mưu cho UBND xã và Ban Chỉ đạo xã về quản lý nông, lâm, ngư nghiệp và VSATTP trên địa bàn; trường hợp chưa thành lập được Ban nông nghiệp xã thì giao nhiệm vụ cho một đơn vị trực thuộc làm đầu mối quản lý VSATTP để tham mưu trong công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và VSATTP trên địa bàn. Thời gian thực hiện: Tháng 12/2016 (theo phụ lục).

6. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về VSATTP

a) Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và các VTNN khác; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ VTNN không nằm trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh, không rõ nguồn gốc xuất xứ. Tăng cường công tác kiểm tra, phân loại, cấp phép sản xuất, kinh doanh VTNN, kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định hoạt động.

Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, đảm bảo tính cơ động, linh hoạt và hiệu quả; xử lý nghiêm những trường hợp sản xuất, kinh doanh, sử dụng chất cấm, hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ để sản xuất, kinh doanh, bảo quản, chế biến thực phẩm. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, đặc biệt là thanh, kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc có sự phản ánh của các tổ chức, cá nhân và của quần chúng nhân dân về các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

b) Văn phòng điều phối Vệ sinh an toàn thực phẩm cấp tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành cấp tỉnh đối với công tác đảm bảo VSATTP. Thành phần đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành cấp tỉnh gồm có đại diện các sở, ngành: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Công an tỉnh. Thời gian thực hiện: Tháng 10/2016.

Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành cấp tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về VSATTP đối với UBND cấp huyện, cấp xã; thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cấp tỉnh quản lý. Phối hợp với UBND cấp huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm khi có dấu hiệu vi phạm và theo sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của UBND cấp huyện trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo lĩnh vực được phân công, phân cấp; đề xuất xử lý những cơ quan, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý VSATTP.

c) Văn phòng điều phối Vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện:

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành đối với công tác đảm bảo VSATTP. Thành phần đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện gồm có đại diện: Phòng Y tế, phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Công Thương/Kinh tế - Hạ tầng, Công an huyện, đội quản lý thị trường. Thời gian thực hiện: *Tháng 11/2016*.

Đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác quản lý nhà nước về VSATTP đối với UBND cấp xã; kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc đối tượng quản lý đóng trên địa bàn hoặc theo sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của UBND cấp xã trong công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đề xuất xử lý những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý VSATTP.

d) Cơ quan quản lý về VSATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã (gồm: Văn phòng điều phối Vệ sinh an toàn thực phẩm cấp tỉnh, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Văn phòng điều phối Vệ sinh an toàn thực phẩm cấp huyện, Trạm Y tế xã/phường/thị trấn) công khai đường dây nóng trước 31/10/2016 để tiếp nhận phản ánh của nhân dân về các hành vi vi phạm; kịp thời khuyến khích và có chế độ khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và có giá trị phục vụ công tác quản lý VSATTP.

đ) Sở Công Thương thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu và thực phẩm từ các tỉnh ngoài được cung ứng vào trong tỉnh; Sở Y tế thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

e) Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn:

Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn thành lập Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm cấp xã (trong đó Chủ tịch UBND làm trưởng ban, thành viên là Phó Chủ tịch phụ trách nông nghiệp/kinh tế, Giám đốc Trung tâm giáo dục cộng đồng, Trưởng công an, cán bộ phụ trách Nông nghiệp - Địa chính, cán bộ Tư pháp, Trưởng trạm Y tế), thành lập Ban Nông nghiệp xã để tăng cường

công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp đặc biệt là công tác quản lý VSATTP và làm đầu mối tham mưu cho Ban chỉ đạo cấp xã về công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn; trường hợp chưa thành lập được Ban Nông nghiệp xã thì giao Trạm y tế xã/phường/thị trấn làm đầu mối quản lý VSATTP trên địa bàn cấp xã.

Chỉ đạo trường thôn, bản, khu phố thành lập tổ tự quản về VSATTP trên cơ sở phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tại địa phương. Tổ tự quản về VSATTP có chức năng giám sát cộng đồng về VSATTP đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng VTNN và sản phẩm thực phẩm.

Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công, phân cấp; sử dụng thiết bị kiểm tra nhanh để kiểm tra, giám sát VSATTP; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tổ chức triển khai ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất/kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo trách nhiệm quản lý. Cấp, thu hồi giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm thực phẩm cho cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ tại địa phương.

7. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể, các đơn vị được giao nhiệm vụ trong công tác đảm bảo VSATTP

a) Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp xã phải xác định công tác đảm bảo VSATTP là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong hoạt động chỉ đạo điều hành; tập trung nguồn lực để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý VSATTP theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Kết quả thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm của từng đơn vị được xem xét để làm căn cứ xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm. Đối với cấp xã, nếu không hoàn thành các mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn quản lý theo kế hoạch hàng năm được giao thì đồng chí bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND xã được đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong năm. Đối với cấp huyện, thị, thành phố không hoàn thành nhiệm vụ tỉnh giao về công tác đảm bảo VSATTP, có các xã, phường, thị trấn không hoàn thành nhiệm vụ thì tùy theo mức độ sẽ bị trừ điểm khi đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm, điểm tối đa bị trừ là 40 điểm, tối thiểu bị trừ là 10 điểm; các sở, ngành cấp tỉnh nếu không hoàn thành các mục tiêu, tiêu chí, nhiệm vụ công tác đảm bảo VSATTP của tỉnh theo kế hoạch hàng năm thì người đứng đầu sẽ bị hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm.

b) Cấp ủy, chính quyền các cấp đảm bảo đủ kinh phí hàng năm cho công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo VSATTP trên địa bàn và theo phân cấp quản lý. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý nghiêm những cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý VSATTP theo chức năng nhiệm vụ được giao.

c) Các cơ quan quản lý nhà nước về VSATTP chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể tổ chức các phong trào thi đua phát triển sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; xem việc vận động toàn dân thực hiện đảm bảo VSATTP là một nội dung trọng tâm của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Hộ nông dân, hộ kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, cá thể phải là hộ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn mới được công nhận là gia đình văn hoá.... Tích cực đẩy mạnh việc nhân rộng mô hình hay, kinh nghiệm tốt, kịp thời khen thưởng, động viên các đoàn viên, hội viên, các điển hình tiên tiến trong công tác đảm bảo VSATTP.

d) Sở Nội vụ chủ trì thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý VSATTP vào Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của UBND cấp huyện, thị xã, thành phố; hướng dẫn mức trừ điểm trong các tiêu chí đánh giá, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 10/2016.

đ) UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng và ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý VSATTP đối với UBND cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn quản lý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 11/2016.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Là cơ quan thường trực có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo VSATTP, Văn phòng điều phối về VSATTP cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các bộ, ngành chức năng kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hàng năm tham mưu bố trí kế hoạch vốn đầu tư, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU và Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hàng năm tham mưu bố trí kế hoạch vốn sự nghiệp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU và Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Thông tin và truyền thông

Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước về kết quả thực hiện công tác đảm bảo VSATTP; Nghị quyết số 04-NQ/TU.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp quốc gia phục vụ sản xuất thực phẩm an toàn. Xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020 và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm của tỉnh.

6. Các sở, ban, ngành liên quan, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo thời gian quy định; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo UBND cấp huyện, xã thực hiện các nhiệm vụ về đảm bảo VSATTP thuộc lĩnh vực quản lý.

- Xây dựng dự toán chi tiết để thực hiện kế hoạch hành động, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Tham mưu cho Ban chấp hành Đảng bộ huyện, thị xã, thành phố ban hành Nghị quyết và xây dựng Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn trên địa bàn triển khai thực hiện Kế hoạch hành động trên địa bàn; định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo các xã, phường, thị trấn trên địa bàn triển khai thực hiện kế hoạch hành động sau khi được ban hành.

Xác định công tác đảm bảo VSATTP là nhiệm vụ cần tập trung, ưu tiên trong chỉ đạo, điều hành. Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp chỉ đạo và thường xuyên đôn đốc, thanh tra, kiểm tra công tác quản lý VSATTP của cơ quan chuyên môn trực thuộc và UBND cấp xã; kiên quyết xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý; ưu tiên bố trí đủ kinh phí, nguồn lực cho công tác đảm bảo VSATTP.

8. Báo Thanh Hoá, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Lập chuyên trang, chuyên mục An toàn thực phẩm để thông tin thường xuyên về các mô hình tốt, các điển hình tiên tiến để kịp thời động viên, khuyến khích học tập các mô hình, điển hình và tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn tỉnh.

9. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chỉ đạo các huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc và các cơ quan báo, đài đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức và nhân dân tham gia thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU.

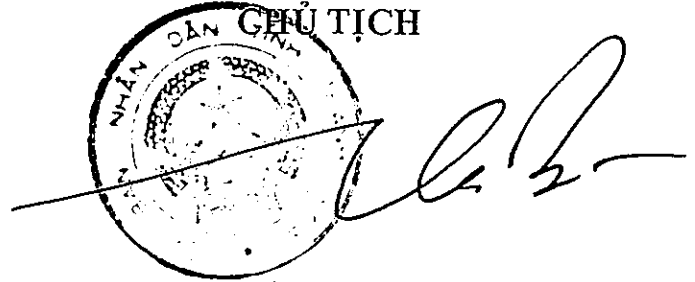
10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên

Tham gia có hiệu quả vào quá trình hoạch định, thực thi các chủ trương, chính sách đảm bảo VSATTP của các cấp, các ngành, Nghị quyết số 04-NQ/TU; có kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền để thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia tích cực vào công tác đảm bảo VSATTP.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các sở, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Y tế báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

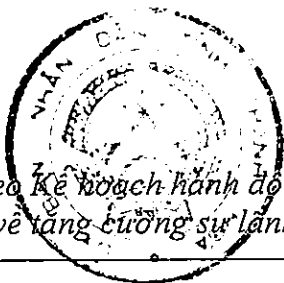
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

The image shows a circular official seal of the Provincial People's Committee. The seal contains the text 'ỦY BAN NHÂN DÂN' and 'TỈNH' around the perimeter. A handwritten signature in black ink is written over the seal, extending to the right.

Nguyễn Đình Xứng

Phụ lục:

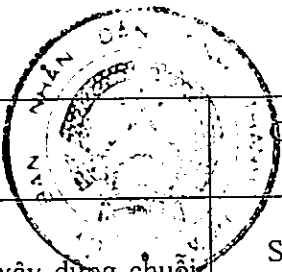


DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

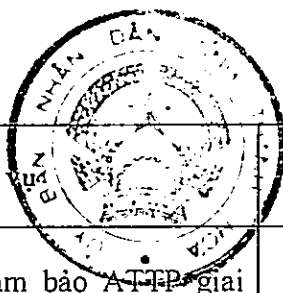
(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo VSATTP trên địa bàn tỉnh đến năm 2020)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình-Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
I	Ban hành văn bản quy định về quản lý an toàn thực phẩm							
1	Quy định phân công trách nhiệm quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 9/2016	Trình phê duyệt			
2	Quy định chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; hướng dẫn cấp xã xác nhận nguồn gốc xuất xứ các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
3	Quy định tiêu chí xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm; quy trình xét, công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí ATTP	Sở Y tế	Các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
4	Quy định về tiêu chí bếp ăn tập thể an toàn thực phẩm	Sở Y tế	Các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
5	Quy định tiêu chí và quy trình công nhận chợ ATTP, trách nhiệm trong quản lý chợ ATTP; hướng dẫn cấp xã xác nhận nguồn gốc xuất xứ các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương	Sở Công Thương	Các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
II	Kiến toàn tổ chức bộ máy quản lý VSATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã							
1	Thành lập Ban chỉ đạo về quản lý VSATTP, Văn phòng điều phối về VSATTP cấp tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành chức năng	Tháng 9/2016	Trình phê duyệt			
2	Thành lập Ban chỉ đạo về quản lý VSATTP, Văn phòng điều phối về VSATTP, Văn phòng điều phối về VSATTP	UBND huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan có liên quan	Tháng 10/2016	Phê duyệt, báo cáo			

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình-Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
	VSATTP cấp huyện	phố			UBND tỉnh			
3	Thành lập Ban chỉ đạo về quản lý VTNN và ATTP cấp xã, Ban Nông nghiệp xã	UBND xã, phường, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Tháng 12/2016	Phê duyệt, báo cáo UBND cấp huyện			
4	Đề án thành lập 03 Trạm Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Vùng	Sở Nội vụ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Tháng 11/2016	Trình phê duyệt			
5	Đề án thành lập các chốt/trạm kiểm soát thực phẩm nhập khẩu và thực phẩm từ tỉnh ngoài đưa vào tiêu thụ trong tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Công Thương	Tháng 11/2016	Trình phê duyệt			
6	Đề án Thành lập trung tâm dịch vụ kỹ thuật ATTP, 02 Trung tâm ATTP tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và Khu Công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng trực thuộc Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Sở Nội vụ	Sở Y tế	Tháng 11/2016	Trình phê duyệt			
7	Rà soát, sửa đổi, bổ sung tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý ATTP vào Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của UBND cấp huyện, thị xã, thành phố; hướng dẫn mức trừ điểm trong các tiêu chí đánh giá	Sở Nội vụ	Các sở, ngành chức năng	Tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
8	Xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý ATTP đối với UBND cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.	UBND huyện, thị xã, thành phố	UBND xã, phường, thị trấn	Tháng 11/2016	Phê duyệt, báo cáo UBND tỉnh			
III	Ban hành cơ chế chính sách, quy hoạch, chương trình trong quản lý an toàn thực phẩm							



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình-Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
1	Cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Gửi VPĐP về VSATTP cấp tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh trong tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
2	Cơ chế chính sách hỗ trợ kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm cho Ban giám sát cộng đồng tại thôn, bản, khu phố, Ban quản lý chợ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Gửi VPĐP về VSATTP cấp tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh trong tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
3	Rà soát, bổ sung quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 12/2016	Trình phê duyệt			
4	Cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm	Sở Y tế	Các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Gửi VPĐP về VSATTP cấp tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh trong tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
5	Cơ chế chính sách hỗ trợ kiểm soát ATTP tại bếp ăn tập thể	Sở Y tế	Các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Gửi VPĐP về VSATTP cấp tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh trong tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
6	Cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng chợ, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	Sở Công Thương	Các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Gửi VPĐP về VSATTP cấp tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh trong tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
7	Đề cương quy hoạch hệ thống cơ sở chế biến, bảo quản thực phẩm	Sở Công Thương	Các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trước tháng 12/2016	Trình phê duyệt			



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình-Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
8	Cơ chế chính sách đảm bảo ATTP giai đoạn 2017 - 2020	Văn phòng điều phối về VSATTP cấp tỉnh	Các sở, ngành có liên quan	Tháng 11/2016	Trình phê duyệt			
IV	Ban hành đề án, dự án trong quản lý an toàn thực phẩm							
1	Dự án đầu tư thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường cho cơ quan quản lý ATTP từ cấp tỉnh đến cấp xã	Văn phòng điều phối về VSATTP cấp tỉnh	Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
2	Dự án đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, phương tiện làm việc cho Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
3	Dự án Đầu tư trang thiết bị, đào tạo nâng năng lực kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng an toàn thực phẩm cho Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
4	Dự án nâng cấp và phát huy hiệu quả của Trung tâm phát triển nông thôn – Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
5	Dự án đầu tư trang thiết bị, đào tạo nâng cao tay nghề kiểm nghiệm viên cho các phòng kiểm nghiệm thuộc Trung tâm kiểm nghiệm – Sở Y tế	Sở Y tế	Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 10/2016	Trình phê duyệt			
6	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - Sở Y tế	Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 10/2016	Trình phê duyệt			